

 CÔNG TY TNHH ĐƯỜNG MÍA VIỆT NAM - ĐÀI LOAN	
BM01/7.4/MH	
Thị Trấn Vân Du, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa	
Tel : (84) 02373.847.033 Fax : (84) 037.3847081	Thanh Hóa, ngày 08 tháng 11 năm 2024

THƯ MỜI THẦU

招標書

KÍNH GỬI 敬致:: CÁC CÔNG TY

- Công ty TNHH Đường mía Việt nam – Đài loan có kế hoạch tổ chức đấu thầu công khai gói thầu sửa chữa nền kho đường và cửa kho A+B (có hồ sơ, bản vẽ cụ thể kèm theo)
越台糖業有限責任公司有計劃，組織公開投標修理 A+B 倉庫地板之內一些項目(附帶具體資料及圖)。
- Thời gian thi công trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và nhận tiền đặt cọc của công ty Việt Đài, (ngày làm việc) nội dung cụ thể như sau.
工程施工時間從雙方簽訂合同日期起及收到越台公司至訂金在 30 天內（不算節日及星期天）具體內容如下:

1. Nội dung công việc, số lượng quy cách.

STT 序號	Nội Dung Công Việc 工作內容	Đơn vị 單位	Khối lượng 數量	Đơn giá 單價	Thành tiền 金額
I	Nền kho A 倉庫地板				
1	Phá dỡ nền bê tông cũ cửa kho A, sâu trung bình 0,45m 拆除倉庫 A 入口處的舊混凝土地基，平均深度 0,45m(圖:A1-A6 面積 211,5m2)	M3	95,175		
2	Vận chuyển đất đá thải đi đổ bằng ô tô tự đổ 5T 用 5T 自卸車將廢土和敲除之混凝土運輸到廠外廢棄物處理場	Chuyển 趟	20		
II	Phần cải tạo 改造部分				
3	Mua đá 4*6 lót nền cửa kho A, dày trung bình 0,1m 以約 4*6cm 石材襯砌倉庫 A 門地板，平均厚度≥0,1m	M3	21,15		
4	Đầm nền cửa kho A bằng đầm cóc 施作區以壓實機的壓實地面基礎	Ca	1		
5	Sắt việt đức, hoặc việt nhật 2 lớp rải nền cửa, khoảng cách A 200, đường kính D14 用越德（或越南-日本）鐵 2 層直徑 D14 間距 A200,2 層；門	Kg	4.954,95		

	地板鋪設				
6	Nilong chống mất nước BT 防脫水尼龍 BT	kg	12		
7	Bê tông thương phẩm mác 300, nền cửa kho A dày trung bình 0,35m 以 300 級混凝土澆灌倉庫門基礎，平均厚度為 $\geq 0,35m$	M3	74,03		
8	Nhân công máy đầm bàn hoàn thiện đổ bê tông nền sân (rải đá 4*6, gia công sắt, rải nilong, đổ và làm mặt bê tông 用於澆注混凝土的人工 + 整台壓實機 (4*6 石材撒布、鐵加工、尼龍撒布、澆注和混凝土地面整平)	Trộn gói 統包	1		
III	Cửa ra vào kho B (KT: 4,1*5,0+10,0*5,0M+12,0*6,0M) (Số lượng 3 cửa) B 倉庫 (面積 (4,1*5,0m + 10,0*5,0m + 12,0*6,0m.) * 3 = 493,5m ²)				
	Phần phá dỡ 拆除部分				
1	Phá dỡ nền bê tông củ cửa kho B, sâu trung bình 0,45m 拆除倉庫 B 入口處的舊混凝土地基，平均深度為 0,45 米 (圖: B1-B9; 面積: 493,5-108=385,5 m ²)	M3	173,475		
2	Đào nền đất (diện tích 42m ²) sâu trung bình 0,45m 挖掘地面 (面積 108 平方米)，平均深度 0,45 米	M3	48,60		
3	Vận chuyển đất đá thải bằng ô tô tự đổ 5T 用 5T 自卸車將廢土和敲除之混凝土運輸廠外廢棄物處理場	Chuyển 趟	40		
	Phần cải tạo 改造部分				
1	Mua đá 4*6 lót nền cửa kho B, sâu trung bình 0,1m 以約 4*6cm 石材鋪設倉庫 B 門地板，平均厚度 $\geq 0,1m$	M3	49,35		
2	Đầm nền cửa kho A bằng đầm cóc 施作區以壓實機的壓實地面基礎	Ca	1		
3	Sắt việt đức (hoặc việt nhật) hai lớp đường kính D14 khoảng cách A200, 2 lớp rải nền cửa 用越德 (或越南-日本) 鐵 2 層直徑 D14 間距 A200, 2 層; 門地板鋪設	kg	11.439,85		
4	Nilong chống mất nước BT 防脫水尼龍 BT	kg	24		
5	Bê tông thương phẩm mác 300 cửa kho A dày trung bình 0,35m 以 300 級混凝土澆灌倉庫門基礎，平均厚度為 $\geq 0,35m$	M3	172,725		
6	Nhân công + máy đầm bàn hoàn thiện đổ bê tông nền sân (rải đá 4*6, gia công sắt, rải nilong, đổ và làm mặt bê tông) 用於澆築庭院混凝土的人工 + 整台壓實機 (4*6 石材撒布、鐵	Trộn gói 統包	1		

	加工、尼龍撒布、澆注和混凝土地面整平)				
IV	NỀN NHÀ KHO A (Diện tích 201,50m²) A 庫內施作 (面積 : 15,5*13=201,5m ²)				
1	Phá dỡ nền bê tông cũ cửa kho A, sâu trung bình 0,45m 拆除倉庫 A 倉庫內的舊混凝土地基，平均深度為 0.45 米 (15,5*13=201,5m ²)	M3	90,675		
2	Vận chuyển xà bần đá thải đi đổ bằng ô tô tự đổ 5T 5T 自卸車將廢石運輸到垃圾場	Chuyển 趟	29		
3	Mua đá 4*6 lát nền cửa kho A, dày trung bình 0,1m 以約 4*6cm 石材鋪設地板，平均厚度≥0,1m	M3	20,15		
4	Đầm nền cửa kho A bằng đầm cóc 施作區以壓實機的壓實地面基礎	Ca	1		
5	Sắt việt đức (hoặc việt nhật) đan 2 lớp khoảng cách A200, đường kính D14 用越德 (或越南-日本) 鐵 2 層直徑 D14 間距 A200,2 層；門 地板鋪設	kg	4.671		
6	Nilong chống mất nước BT 防脫水尼龍 BT	kg	21		
7	Bê tông thương phẩm mác 300 nền kho A dày trung bình 0,35m 以 300 級混凝土澆灌倉庫門基礎，平均厚度為 ≥0,35m	M3	70,525		
8	Nhân công máy đầm bàn hoàn thiện đổ bê tông nền sân (rải đá 4*6, gia công sắt, rải nilong, đổ và làm mặt bê tông) 用於澆築庭院混凝土的人工 + 整台壓實機 (4x6 石材撒布、鐵 加工、尼龍撒布、澆注和混凝土地面整平)	Trộn gói 統包	1		
V	CỬA RA VÀO KHO A (KT: 3,6*4,2*6+4,6*4,2*6 = 206.64m², Số lượng 3 cửa A 倉庫圖示 A1-1~A3-2 及 B1-1~B3-2 (3,6 *4.2 *6 + 4,6*4,2*6=206,64m ²)				
1	Phá dỡ nền bê tông cũ cửa kho A, sâu trung bình 0,15m 挖掘地面 (面積 206,64 平方米)，平均深度 0,15 m	M3	30,996		
2	Vận chuyển đất đá thải đi đổ bằng ô tô tự đổ 5T 5T 自卸車將廢石運輸到垃圾場	Chuyển 趟	4		
3	Bê tông thương phẩm mác 300 nền cửa kho A dày trung bình 0,15m 以 300 級混凝土澆灌，平均厚度為 ≥0,15m	M3	30,996		
4	Nhân công làm phẳng bề mặt và đổ bê tông 地面整平及澆築庭院混凝土的人工	Trộn gói 統包	1		
5	Cắt cây khu vực thi công	Cây 支	21		

	施作區域內之樹木，鋸除及清理樹根計 21 棵。				
6	Dọn vệ sinh môi trường 環境衛生	Trọn gói 統包	1		

- Công ty TNHH Đường mía Việt nam – Đài Loan trân trọng kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, trang thiết bị thi công tới tham gia đấu thầu gói thầu trên. Tìm hiểu thông tin và hồ sơ gói thầu trên tại ban mua hàng Công ty TNHH Đường mía Việt Nam – Đài Loan; Địa chỉ: Thị Trấn Vân Du, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa

越台糖業公司珍重敬請有能力、施工設備經驗的承包商來參加投標上述工程。以瞭解上述投標工程的訊息及檔案請向越台糖業公司採購課聯絡。(地址：清化省-石城縣-雲遊鎮)。

- Người liên hệ : Ông : Quách Công Anh theo số điện thoại 0392736425
聯絡者: 郭功英 先生 電話: 0392736425

2. Thời gian phát hành hồ sơ mời thầu: Từ ngày 08/11/2024

- 發行招標檔案的時間：從 2024 年 11 月 08
- Thời gian nộp hồ sơ: trước 17h00 ngày 18/11/2024
- 收檔案時間：2024 年 11 月 18 日 17h00 之前
- Thời gian mở thầu 10h00 ngày 19/11/2024
- 開標時間 2024/11/19 日 10h00
- Địa điểm mở thầu: Phòng mở thầu khu A công ty TNHH Đường mía Việt Nam Đài Loan.
- 開標地點:越台糖業有限責任公司 A 區開標室。

3. Yêu cầu đối với các nhà thầu 要求各承包商:

- Đối với các nhà thầu trước khi đến tham gia mở giá công khai phải có đầy đủ giấy tờ pháp lý của công ty mình muốn tham gia đấu thầu theo quy định chung của chủ đầu tư.
對於各招標商要到本公司接收參加公開開價招標檔案一定足夠法律文件及依照投資主的一般規定要參加公開開價招標之公司
- Giấy giới thiệu của công ty 公司的介紹文件。
- Đơn vị tham gia gói thầu phải có hồ sơ năng lực của công ty bao gồm thâm niên xây dựng các công trình từ 3 năm trở lên và hợp đồng xây dựng với các đối tác có giá trị từ 420,000,000vnd .
- 參與投標包的單位必須有公司能力文件包括近 3 年曾經實現各工程及土建合同價值單次 420, 000, 000 盾(含)以上的施工合約。
- 或參加投標的各單位具有法人資格及能力以便實現承包。有近 5 年累計建設合約金額達 1,000,000,000 盾(含)以上。
- Hoặc các đơn vị tham gia đấu thầu phải có tư cách pháp nhân và năng lực thực hiện hợp đồng. Giá trị hợp đồng xây dựng lũy kế trong 5 năm qua đạt hơn 1.000.000.000 đồng.

- Quyết định công bố thông tin năng lực về hoạt động xây dựng (Do sở xây dựng cấp)
確定公佈能力通信有關建設活動。(由建設廳供應)
- Nếu đơn vị nào không có đầy đủ các điều kiện cùng giấy tờ liên quan trên sẽ không được tham gia dự thầu theo quy định
若任何單位不足上述相關文件將依照規定不得參加招標。
- Báo giá đúng với giá của đơn vị mình, bằng Việt nam đồng (VNĐ) và sử dụng giá chưa bao gồm thuế VAT.
- 報價對自己單位的價格(未含加值稅) 以越盾報價。
- Báo giá đầy đủ chi tiết các hạng mục theo quy trình, quy phạm của luật xây dựng Việt Nam ban hành .
- 依照越南建設法律的規範，規程各項目之足夠明細報價。
- Đặt cọc 50,000,000 VNĐ (năm mươi triệu đồng) trước thời gian mở thầu. Khi tiến hành mở thầu. Đơn vị nào không trúng thầu sẽ hoàn trả ngay sau khi kết thúc buổi mở thầu.

投標前要先繳 50,000,000 盾押標金(貳仟萬越盾), 進行開標時, 某單位不得標會在投標結束後退還。

- Các đơn vị tham gia đấu thầu có thể gửi báo giá qua đường bưu điện, hoặc trực tiếp mang báo giá niêm phong gửi cho Ban mua hàng của Công ty để lưu giữ và trình khi mở giá.

參加投標之各單位，以郵寄方式，或直接帶報價單寄給公司採購課以便留存及開標時呈請領導。

- Các đơn vị gửi hồ sơ báo giá có thể trực tiếp tham gia buổi mở thầu. Nếu đơn vị nào không tham gia buổi mở thầu thì sẽ không có quyền nghị giá.

各單位寄報價資料可以直接參加投標，若沒有參加投標單位，則沒有議價權利。

+ Lần đầu tiên chưa đủ 3 nhà cung cấp trở lên tham gia báo giá thì không tiến hành mở thầu công khai.
第一次未足夠 3 家廠商以上報價時，不進行開標。

4.Yêu cầu kỹ thuật đối với công trình: 對於工程之要求及工作說明：

- Phần bê tông phá cắt phải dùng máy cắt tách rời tránh rung động ảnh hưởng phần còn lại.
要切除混凝土部分要用機器切開，避免震動影響到剩餘部分。
- Phần Bê tông phá bỏ nhà thầu phải tự chở ra khỏi công ty và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về quy định của môi trường, Các sắt thép nhỏ rời khỏi bê tông phải nhập kho phế liệu của công ty Việt Đài.
拆除混凝土部分，包商自己負責運到公司外邊及要負責環保規定之法律責任，各拆除混凝土體之小段鐵條要入越台公司廢料倉庫。
- Bê tông mặt bằng nền kho A sử dụng loại bê tông tươi trộn sẵn mác 300# dùng xi măng Bim sơn (hoặc cùng phẩm cấp) PCB40 (cường độ chịu nén 28.9Mpa), chiều dày $\geq 150\text{mm}$. Có phiếu xuất kho, Có lưu mẫu để kiểm định (Kiểm tra độ chịu lực nén của bê tông).
- 澆築混凝土採用 300#新拌混凝土，使用炳山水泥（或同等級）PCB40 水泥（耐力強度 28.9Mpa），附帶出庫單，有留存樣品檢定(混凝土圓柱抗壓強度檢驗)。
- Vị trí xây dựng và nội quy công trình được đính kèm khu vực đồ bê tông và danh sách vị trí từng cửa kho trong trường hợp này, hướng dẫn công việc và các tài liệu khác.
- 施作位置及工作規定如附本案之各倉庫門灌注混凝土面積及位置一覽表、工作說明等文件。
- Đơn vị thi công phải đảm bảo an toàn về người, thiết bị và đảm bảo vệ sinh môi trường sinh hoạt

- 施工單位要確保人及設備之安全，確保每天之環境衛生。
- Có trách nhiệm cử giám sát thi công ghi chép nhật ký thi công và xử lý những yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện.
- 有責任派監工人員記錄施工日誌及處理實現施工過程中業主之要求。
- Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng.
- 工程保固時間為 12 個月。

5. Hồ sơ đấu thầu bị loại: 不合格投標檔案

- Báo giá không đúng tên công trình (không đúng địa chỉ)
- Báo giá không đúng tên công trình (地址不對)
- Gửi hồ sơ sau thời gian đóng thầu (17h00 ngày 18/11/2024)
- 在結束接受資料後 (2024 年 11 月 18 日 17:00 點)。
- Năng lực chuyên môn và những giấy tờ liên quan không phù hợp quy định của công ty.
- 專業能力及相關資料不符合公司規定。

6. Quy định trong buổi mở thầu: 得標價格之規定

- Giá trúng thầu (VNĐ) là giá thấp nhất và phải thấp hơn hoặc bằng giá sàn của Công ty (giá chưa bao gồm thuế VAT.)
得標價格(越盾)是與參加投標的其他單位在同樣的價格平面有最低、比公司底價低或等於公司底價之價格，(未含增值稅)
- Trong trường hợp các nhà thầu đều có giá cao hơn giá sàn thì sẽ tiến hành so sánh giảm giá. Quá trình so sánh giảm giá không quá 3 lần. Khi nào giảm giá thấp hơn hoặc bằng giá sàn thì quyết thầu.
在各廠商價格都高於底價，則會進行比減價格，比減價格過程不超過 3 次。減價低於或等於底價時就決標。
- Trong trường hợp sau 3 lần so sánh mà vẫn không xác định được nhà thầu thì tuyên bố dừng thầu và chỉ lựa chọn nghị giá riêng đối với đơn vị có giá thấp nhất.
經 3 次比減價格，仍沒確定得標單位，可以與有最低價格的單位進行單獨議價。
- Trong các trường hợp trúng thầu nói trên, nếu có hai nhà thầu có giá bỏ thầu bằng nhau thì tiến hành bốc thăm.
在上述得標之各場合中，如果各單位有投標價格一樣，則進行抽籤。
- Những hạng mục không ghi trong thư mời thầu này thì sẽ thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định của Chủ đầu tư.
- 沒有記錄在招標書內之項目，則依據政府及業主之規定實現。

Ngày 08 tháng 11 năm 2024

Tổng giám đốc

總經理

6

 
TỔNG GIÁM ĐỐC
HUANG, MING - TE